

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa Xã hội Khoa học

***ĐỀ TÀI: CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH
GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY***

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Hoàng Hà Ngọc Thành

Lớp : PLT09A-01

Mã sinh viên : 22A4060246

Hà nội, ngày 12 tháng 01 năm 2020

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời kỳ trước đổi mới, nước ta tồn tại nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp, dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và tập thể với hai thành phần kinh tế chủ yếu: kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể. Nền tảng kinh tế này đã hình thành cơ cấu xã hội giản đơn – chỉ có giai cấp công nhân và nông dân cùng tầng lớp trí thức, hay còn gọi là “hai giai, một tầng”. Bước vào thời kỳ đổi mới, nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế này ở nước ta dựa trên 3 chế độ sở hữu (toàn dân, tập thể, tư nhân) với nền kinh tế nhiều thành phần. Sự biến đổi của cơ cấu kinh tế tất yếu dẫn tới dự biến đổi của cơ cấu xã hội, cơ cấu xã hội – giai cấp.

Cũng trong thời kỳ trước đổi mới, cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam với Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong phong trào đấu tranh giai cấp. Nước ta đã vận dụng sáng tạo quan điểm Mác xít về liên minh giai cấp trong hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cả cách mạng xã hội chủ nghĩa. Song, bên cạnh đó chúng ta còn không ít những sai sót trong nhận thức và chỉ đạo thực tiễn, để lại hậu quả xấu về kinh tế, xã hội, ngoại giao, quốc phòng – an ninh. Vậy nên, chưa phát huy hết sức mạnh cao nhất của toàn dân, đặc biệt là sức mạnh của khối liên minh công – nông – trí thức, làm cơ sở cho khối đại đoàn kết dân tộc trong công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chính vì vậy, đề tài *“Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay”* được đưa ra nghiên cứu nhằm làm rõ cơ cấu xã hội mà trọng tâm là cơ cấu xã hội – giai cấp, cùng vấn đề liên minh giai cấp, tầng lớp ở Việt Nam để đưa ra phương hướng giải quyết tốt những vấn đề thực tiễn đặt ra trong giai đoạn công nghiệp hóa – hiện đại hóa của nước ta.

MỤC LỤC:

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	4
1. CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI	4
1.1. Khái niệm về cơ cấu xã hội - giai cấp	4
1.2. Sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.....	5
2. LIÊN MINH GIAI CẤP VÀ TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA.....	5
2.1. Tính tất yếu và cơ sở khách quan.....	5
2.2. Nội dung của liên minh	5
2.3. Nguyên tắc cơ bản của của liên minh.....	6
II. LIÊN HỆ.....	6
1. CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH CÔNG – NÔNG – TRÍ THỨC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM.	
1.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta	6
1.2. Liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và trí thức trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	7
1.3. Nội dung cơ bản của liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	9
2. PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG LIÊN MINH GIAI CẤP, CÔNG NHÂN VÀ ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY...	12
III. KẾT LUẬN.....	13

Tài liệu tham khảo: wikipedia, giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học của học viên ngân hàng.

I) Cơ sở lý luận:

1. CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1.1. Khái niệm về cơ cấu xã hội - giai cấp

a. Cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội - giai cấp

- Cơ cấu xã hội là toàn bộ tất cả những cộng đồng người và toàn bộ các quan hệ xã hội do sự tác động lẫn nhau của các cộng đồng ấy tạo nên. Cơ cấu xã hội chủ yếu đề cập đến các cộng đồng được hình thành một cách khách quan, dựa trên các dấu hiệu tự nhiên như giai cấp, dân số, nghề nghiệp, dân tộc, tôn giáo,... Từ đó, người ta có thể xem xét các loại hình cơ cấu xã hội tương ứng: cơ cấu xã hội - giai cấp, cơ cấu xã hội - dân số (với dấu hiệu nhân khẩu), cơ cấu xã hội - dân cư (dấu hiệu cùng cư trú theo địa lý), cơ cấu xã hội - nghề nghiệp, cơ cấu xã hội - dân tộc, cơ cấu xã hội - tôn giáo,... Xét trên góc độ chính trị - xã hội, môn học chủ nghĩa xã hội khoa học ở đây chỉ tập trung nghiên cứu vấn đề cơ cấu xã hội - giai cấp.

- Cơ cấu xã hội - giai cấp là hệ thống các tầng lớp, giai cấp xã hội và các mối quan hệ giữa chúng. Đó là các mối quan hệ về quản lý, sở hữu, địa vị chính trị - xã hội,... Cơ cấu xã hội - giai cấp vừa phản ánh sự tồn tại xã hội đồng thời vừa tác động lại sự phát triển của xã hội. C. Mác đã từng nói rằng: "lịch sử tất cả các xã hội tồn tại từ trước tới nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp" và V.I. Lênin cũng nói: kết cấu xã hội và chính quyền có nhiều biến đổi, nếu không tìm hiểu những biến đổi này thì không thể tiến được một bước trong bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào.

b. Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội

- Cơ cấu xã hội - giai cấp là loại hình cơ bản và có vị trí quyết định nhất, chi phối các loại hình cơ cấu xã hội khác.

- Cơ cấu xã hội - giai cấp liên quan đến các đảng phái chính trị và nhà nước, đến quyền sở hữu tư liệu sản xuất, quản lý, tổ chức lao động, phân phối thu nhập của một hệ thống sản xuất nhất định.
- Sự biến đổi của cơ cấu XH - GC tất yếu sẽ ảnh hưởng đến sự biến đổi của các loại cơ cấu XH khác và tác động đến sự biến đổi của toàn bộ cơ cấu XH, và các lĩnh vực của đời sống XH.
- Là căn cứ cơ bản để từ đó xây dựng chính sách phát triển kinh tế, văn hóa của mỗi xã hội trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

1.2. Sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

* Cơ cấu xã hội - giai cấp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thường xuyên có những biến đổi mang tính qui luật như sau:

- Cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi gắn liền và bị quy định bởi cơ cấu kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
- Cơ cấu xã hội - giai cấp biến đổi phức tạp, đa dạng, làm xuất hiện các tầng lớp xã hội mới.
- Cơ cấu xã hội – giai cấp biến đổi trong mối quan hệ vừa đấu tranh, vừa liên minh dẫn đến sự xích lại gần nhau giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.
- Trong sự biến đổi ấy giai cấp công nhân, lực lượng tiêu biểu cho phương thức sản xuất mới giữ vai trò chủ đạo.

2. Liên minh giai cấp và tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

2.1. Tính tất yếu và cơ sở khách quan

- Thứ nhất, trong chủ nghĩa tư bản các tầng lớp lao động đều bị bóc lột
- Trong chủ nghĩa xã hội, liên minh công – nông thực chất là liên minh giữa các ngành trong cơ cấu kinh tế quốc dân

- Trong xã hội, giai cấp công nhân và các tầng lớp lao động là lực lượng chính trị to lớn để bảo vệ và xây dựng xã hội

2.2. Nội dung của liên minh

Thực hiện trên tất cả các lĩnh vực: Liên minh về chính trị, liên minh về kinh tế, liên minh về văn hóa xã hội.

2.3. Nguyên tắc cơ bản của của liên minh

Nguyên tắc 1: Đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân

Nguyên tắc 2: Tự nguyện

Nguyên tắc 3: Kết hợp đúng đắn các lợi ích

II) LIÊN HỆ

1. CƠ CẤU XÃ HỘI – GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH CÔNG – NÔNG – TRÍ THỨC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM.

1.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta

- Đặc điểm cơ bản liên quan đến cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ ở nước ta là sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần. Đằng sau các thành phần kinh tế là các tầng lớp, giai cấp xã hội nhất định. Tương ứng với nền kinh tế nhiều thành phần là một cơ cấu giai cấp đa dạng, phức tạp bao gồm các tầng lớp, giai cấp vừa đấu tranh, vừa liên minh với nhau, và giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo. Dưới sự hình thành cơ chế thị trường đã dẫn đến những thay đổi trong cơ cấu xã hội - giai cấp cùng với sự vận động phức tạp của các giai tầng xã hội. Tính đa dạng, phức tạp còn được thể hiện ở sự biến đổi về chất ngay trong cơ cấu của từng giai cấp, tầng lớp xã hội.

- Cơ cấu giai cấp ở Việt Nam hiện nay bao gồm: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, người sản xuất nhỏ, tầng lớp doanh nhân. Liên minh công – nông – trí thức là cơ sở của toàn xã hội, là cơ sở chính trị – xã hội vững chắc cho chế độ mới. Giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh

đạo, quyết định xu hướng phát triển của toàn xã hội. Nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động được làm chủ xã hội. Trí thức ngày càng có vai trò to lớn, quyết định trong việc ứng dụng những thành tựu của cách mạng khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước. Tầng lớp doanh nhân phát huy tiềm năng và vai trò tích cực của mình, hoạt động theo luật pháp và định hướng của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

- Cơ cấu xã hội – giai cấp nước ta thay đổi theo xu hướng tiến bộ, được phản ánh ở sự thay đổi tích cực của các giai cấp tầng lớp xã hội (công nhân, nông dân, trí thức...). Do tính chất về mặt xã hội chưa ổn định, mới chỉ là định hướng xã hội chủ nghĩa nên trong giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ, các tầng lớp các giai cấp phát triển đa dạng. Sự ổn định dần của kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa tạo điều kiện hình thành từng bước một cơ cấu xã hội – giai cấp định hướng xã hội chủ nghĩa. Bước sang giai đoạn cuối của thời kỳ quá độ, các giai cấp, tầng lớp xích lại gần nhau hơn, liên minh, hợp tác chặt chẽ, ổn định hơn. Trong suốt thời kỳ quá độ, liên minh công – nông – trí thức trở thành lực lượng chính trị – xã hội cơ bản, là nền tảng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

1.2. Liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và trí thức trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

** Đặc điểm của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức Việt Nam*

- Giai cấp công nhân Việt Nam có đầy đủ những yếu tố của giai cấp công nhân hiện đại và còn có những đặc điểm riêng của mình. Đó là với điều kiện lịch sử là ra đời trước giai cấp tư sản Việt Nam nên giai cấp công nhân Việt Nam có điều kiện sớm giữ vai trò lãnh đạo và giành ưu thế ngay từ khi có Đảng của mình. Hơn nữa, nhờ sự gắn bó giữa nông dân và công nhân đã hình thành một cách tự nhiên, phần lớn xuất thân từ nông dân nên giai cấp công nhân Việt Nam có mối liên kết với nông dân và luôn giữ được vai trò lãnh đạo trong quá trình cách mạng Việt Nam. Trong thời kỳ

hiện nay, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn, sẽ có nhiều người nông dân vào làm việc ở các cơ sở công nghiệp và trở thành công nhân cho chính quê hương mình. Cần tạo cho sự gắn bó của giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, nông thôn một cách tự nhiên trên nhiều mặt của đời sống xã hội.

- Giai cấp nông dân là giai cấp của những người lao động sản xuất vật chất trong nông, lâm, ngư nghiệp... trực tiếp sử dụng một tư liệu sản xuất cơ bản, đặc thù, gắn với thiên nhiên là đất, rừng, biển để sản xuất ra nông sản. Nông dân có phương thức sản xuất phân tán, năng suất thấp. Giai cấp nông dân không có hệ tư tưởng riêng mà tư tưởng của họ phụ thuộc vào hệ tư tưởng của giai cấp thống trị xã hội không có hệ tư tưởng riêng. Họ vốn có cơ cấu không thuần nhất, không có sự liên kết chặt chẽ cả về kinh tế và cả về tư tưởng, tổ chức. Ở một nước nông nghiệp thì họ là lực lượng chính trị - xã hội đông đảo nhất và khi được giác ngộ họ trở thành lực lượng cách mạng to lớn nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Giai cấp nông dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng được giải phóng khỏi chế độ áp bức bóc lột và trở thành người làm chủ xã hội và góp phần vào sự nghiệp giải phóng đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Trí thức gồm những người lao động trí óc phức tạp và sáng tạo, có trình độ học vấn đủ để am hiểu và hoạt động trong lĩnh vực lao động của mình. Chủ yếu họ hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy, ứng dụng khoa học, văn học, nghệ thuật, lãnh đạo và quản lý... Sản phẩm lao động của trí thức tác động quyết định đến năng suất lao động, đến sự phát triển xã hội về cả mặt đời sống vật chất và cả về đời sống tinh thần. Trí thức vì không có phương thức sản xuất riêng nên không có hệ tư tưởng riêng và địa vị kinh tế - xã hội độc lập. Vai trò và tư tưởng của họ quyết định theo giai cấp thống trị xã hội. Mặc dù vậy, trí thức luôn giúp giai cấp thống trị khái quát về lý luận để hình thành hệ tư tưởng của giai cấp thống trị xã hội.

Trong các chế độ tư hữu số đông trí thức là những người lao động bị áp bức, bóc lột. Khi được sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, trí thức trở thành người làm chủ xã hội và góp công to lớn trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở Việt Nam, trí thức đã có nhiều đóng góp trong quá trình đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đại bộ phận được đào tạo trong chế độ mới. Xuất thân của họ chủ yếu từ nông dân, công nhân và các tầng lớp lao động khác. Vì vậy họ có mối liên hệ gần gũi với công nhân, nông dân và luôn là lực lượng cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, cách mạng khoa học và công nghệ ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp và trí thức có vai trò, vị trí quan trọng, nhất là trong quá trình xây dựng kinh tế tri thức và quá trình hội nhập khu vực và quốc tế.

1.3. Nội dung cơ bản của liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Sự kết hợp đúng đắn các lợi ích về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội là nguyên tắc cơ bản nhất của liên minh. Lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích dân tộc phù hợp với nhau, đồng thời thoả mãn lợi ích của đại đa số nhân dân lao động nên quan hệ thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là quan hệ hợp tác, đấu tranh trong nội bộ nhân dân vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

1.3.1. Nội dung chính trị của liên minh

Liên minh công- nông- trí thức trên lĩnh vực chính trị cần thể hiện ở những điểm sau đây:

Một là: mục tiêu, lợi ích chính trị cơ bản nhất của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức và của cả dân tộc ta là: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nhưng để đạt được mục tiêu, lợi ích chính trị cơ bản đó khi thực hiện liên minh phải trên lập trường tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân, không thể dung hòa lập trường chính trị của 3 giai tầng. Bởi vì, chỉ có phần đấu thực hiện mục tiêu lý tưởng của giai cấp công nhân thì

mới thực hiện được đồng thời cả nhu cầu lợi ích chính trị cơ bản của công nhân, nông dân, trí thức và của dân tộc là lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Hai là: Khối liên minh chiến lược này phải do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo thì mới có đường lối chủ trương đúng đắn để thực hiện liên minh, thực hiện quá trình giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công. Do đó, Đảng Cộng sản từ trung ương đến địa phương phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức để lãnh đạo khối liên minh và lãnh đạo xã hội có ý nghĩa như 1 nguyên tắc về chính trị của liên minh. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, liên minh công- nông- trí thức ở nước ta còn làm nòng cốt cho liên minh chính trị rộng lớn nhất là Mặt trận Tổ quốc, là cơ sở để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đồng thời là nền tảng cho nhà nước xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố lớn mạnh để bảo vệ tổ chức và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ba là: nội dung chính trị của liên minh không tách rời phương thức, nội dung đổi mới hệ thống chính trị trên phạm vi cả nước. Dưới góc độ của liên minh, cần cụ thể hóa việc đổi mới về phương thức và nội dung tổ chức hoạt động của các tổ chức chính trị trong giai cấp công nhân, nông dân và trí thức. Nội dung chính trị cấp thiết nhất ngay hiện nay là triển khai thực hiện “Quy chế dân chủ ở cơ sở”, nhất là ở nông thôn.

1.3.2. Nội dung kinh tế của liên minh:

Nội dung kinh tế là cơ sở vật chất kỹ thuật vững chắc là nội dung cơ bản, quyết định nhất của liên minh trong thời kỳ quá độ. Nội dung kinh tế của liên minh ở nước ta trong thời kỳ quá độ cụ thể hóa ở những điểm sau đây:

- Phải xác định đúng thực trạng, tiềm năng kinh tế của nước ta và của sự hợp tác quốc tế, từ đó mà xác định đúng cơ cấu kinh tế gắn liền với những nhu cầu kinh tế của công, nông dân, trí thức và của toàn xã hội. Đảng ta xác định cơ cấu kinh tế chung của nước ta là “Công- nông nghiệp- dịch vụ”. Với điều kiện hiện nay, Đảng ta còn xác định “Từng bước phát triển kinh tế tri thức, từ đó mà tăng cường liên minh công- nông- trí thức”

- Trên cơ sở kinh tế, các nhu cầu kinh tế phát triển dưới nhiều hình thức liên kết, hợp tác, giao lưu... trong sản xuất, lưu thông phân phối giữa công , nông dân, trí thức; giữa các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, khoa học công nghệ và các lĩnh vực khác; giữa các địa bàn, vùng, miền dân cư trong nước, giữa nước ta và các nước khác.

- Từng bước hình thành quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong quá trình thực hiện liên minh. Việc phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phải thể hiện qua việc đa dạng và đổi mới các hình thức hợp tác kinh tế, hợp tác xã, kinh tế trang trại, hộ gia đình, dịch vụ ở nông thôn. Trong quá trình hình thành quan hệ sản xuất phải trên cơ sở công hữu hóa các tư liệu sản xuất chủ yếu, kinh tế nhà nước vươn lên giữ vai trò chủ đạo, cùng kinh tế tập thể làm nền tảng cho nền kinh tế cả nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Nội dung kinh tế của liên minh nước ta còn thể hiện ở vai trò của Nhà nước. Nhà nước nắm vị trí đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện liên minh. Vai trò của Nhà nước đối với nông dân thể hiện thông qua chính sách khuyến nông, các tổ chức khuyến nông, các cơ sở kinh tế Nhà nước, Nhà nước đưa ra những chính sách hợp lý thể hiện quan hệ của mình với nông dân, tạo điều kiện cho liên minh phát triển. Nông nghiệp và nông thôn không chỉ là một ngành kinh tế, một khu vực kinh tế mà còn là một lĩnh vực mang ý nghĩa sinh thái xã hội.

Đối với trí thức, Nhà nước cần phải đổi mới, hoàn chỉnh các luật, chính sách có liên quan trực tiếp đến sở hữu trí tuệ như chính sách phát triển khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, về bản quyền tác giả, về báo chí, xuất bản, về văn học nghệ thuật... Hướng các hoạt động của trí thức vào việc phục vụ công- nông, gắn liền với cơ sở sản xuất và đời sống toàn xã hội.

1.3.3. Nội dung văn hóa, xã hội của liên minh:

Liên minh về văn hóa, xã hội thể hiện qua các nội dung cụ thể sau đây:

- Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy các bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái.
- Nội dung xã hội mang ý nghĩa kinh tế và chính trị cấp thiết của liên minh là tạo nhiều việc làm có hiệu quả, đồng thời kết hợp các giải pháp hỗ trợ để xóa đói, cứu trợ, giảm nghèo cho công nhân, nông dân và trí thức.
- Đổi mới và thực hiện tốt các chính sách xã hội, hỗ trợ xã hội trong công nhân, đền ơn đáp nghĩa, nông dân, trí thức cũng là nội dung xã hội cần thiết, đồng thời còn mang ý nghĩa giáo dục truyền thống, lối sống, đạo lý ... cho toàn xã hội và thế hệ mai sau.
- Nâng cao dân trí là nội dung cơ bản và lâu dài. Đầu tiên tập trung vào việc củng cố thành tựu xóa mù chữ, trước hết là đối với nông dân, nhất là ở miền núi. Nâng cao kiến thức về khoa học công nghệ, về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Khắc phục các tệ nạn xã hội, các biểu hiện tiêu cực như tham nhũng, quan liêu, các hủ tục lạc hậu. Giữ gìn và phát huy, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc.
- Gắn quy hoạch phát triển công nghiệp, khoa học công nghệ với quy hoạch phát triển đô thị hóa, nông thôn, công nghiệp hóa nông thôn với kết cấu hạ tầng ngày càng thuận lợi và hiện đại. Xây dựng các cơ sở giáo dục, văn hóa, y tế, thể thao, các công trình phúc lợi công cộng 1 cách tương xứng, hợp lý ở các vùng nông thôn, đặc biệt là vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Có như vậy, nội dung liên minh mới toàn diện và đạt mục tiêu của định hướng xã hội chủ nghĩa và mới làm cho công- nông- trí thức cũng như các vùng, miền, dân tộc xích lại gần nhau trên thực tế.

2. Phương hướng Tăng cường Liên minh giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức trong tình hình hiện nay.

Việc củng cố liên minh giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức trong những năm tới là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của cả hệ thống chính trị. Để tăng cường liên minh công nhân– nông dân –trí thức

cần: Trước hết, phải đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, liên kết chặt chẽ và có hiệu quả trong sản xuất; Phát triển mạnh mẽ công nghiệp chế biến, nâng cao giá trị nông sản; Hai là, phải thu hút lao động nông nghiệp dôi dư vào sản xuất công nghiệp khi ứng dụng máy móc, công nghệ vào nông nghiệp; Giải quyết việc làm lâu dài, bền vững cho nông dân khi thu hồi đất nông nghiệp; Tích cực thu mua sản phẩm nông nghiệp thông qua hợp đồng kinh tế; Hỗ trợ vốn cho nông dân mở rộng gia trại, trang trại; Ba là, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học công nghệ, chế tạo máy móc, giống cây con cho năng suất cao để chuyển giao cho nông nghiệp, chế tạo máy móc, nông dân sản xuất.

III) KẾT LUẬN

Trong thời kỳ quá độ và kể cả dưới chủ nghĩa xã hội, dù đã xóa bỏ được sự đối kháng về giai cấp, bất bình đẳng về giai cấp, dẫn đến sự thay đổi về chất của các giai cấp và tầng lớp nhân dân lao động so với xã hội trước đó, nhưng với nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần dưới sự quản lý của nhà nước XHCN nên vẫn còn tồn tại sự khác nhau giữa giai cấp và tầng lớp xã hội về nhiều mặt. Song, sự khác nhau đó ngày càng được rút ngắn, sự xích lại gần nhau ngày càng được gia tăng cùng với sự phát triển KT- XH của đất nước.

- Nắm được tính quy luật của sự biến đổi cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:

Sự biến đổi của cơ cấu xã hội- giai cấp gắn liền và được quy định bởi biến động cơ cấu kinh tế, thành phần kinh tế, cơ cấu hành chính kinh tế- xã hội. Sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế tất yếu dẫn đến cơ cấu xã hội giai cấp đa dạng và phức tạp. Cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội biến động và phát triển trong mối quan hệ vừa có mâu thuẫn, vừa có mối quan hệ liên minh với nhau, tiến tới xóa bỏ hiện tượng bất bình đẳng trong xã hội, đưa đến sự xích lại gần nhau giữa các giai cấp

và tầng lớp trong xã hội, đặc biệt là giữa công nhân, nông dân và trí thức. Từ đó cần đưa ra những chính sách phù hợp với từng tầng lớp, kết hợp tối ưu giữa các tầng lớp để có thể cùng nhau phát triển, hòa hợp hoàn thiện mục tiêu xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.